

Số: 51/2019/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 21 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 25/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/02/2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà **Hoàng Thị H**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 67, đường H, phường N, quận S, thành phố Đ.

2. Ông **Thiều Anh D**, sinh năm 1983

Địa chỉ: K26/7, đường Đ, phường T, quận H, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng bà H, ông D đăng ký và được Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 05/4/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống tại số 67, đường H, phường N, quận S, thành phố Đ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã và đã hết tình cảm, vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa nên bà H, ông D thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho vợ chồng bà H, ông D. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H, ông D đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia

đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà H, ông D.

[2] Về con chung: Bà H và ông D xác định có 02 con chung là Thiều Gia B, sinh ngày 23/10/2013 và Thiều Gia Q, sinh ngày 18/8/2015. Thuận tình ly hôn, bà H và ông D thỏa thuận: giao con Thiều Gia B cho bà Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Thiều Anh D trực tiếp nuôi dưỡng con Thiều Gia Q. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét, bà H và ông D tự nguyện thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con của bà H và ông D.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông D xác định không có nên không đề cập đến.

[4] Về lệ phí HNGĐ sơ thẩm: Bà H và ông D mỗi người chịu 150.000 đồng (bà H tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền lệ phí thay cho ông D) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0009234 ngày 13/02/2019.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày thụ lý, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị H và ông Thiều Anh D thống nhất thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 35, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 05/4/2013 không còn giá trị pháp lý)

- Về con chung: Giao con Thiều Gia B, sinh ngày 23/10/2013 cho bà Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Thiều Anh D trực tiếp nuôi dưỡng con Thiều Gia Q, sinh ngày 18/8/2015. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông D xác định không có.

2. Về lệ phí HNGĐ sơ thẩm: Bà H và ông D mỗi người chịu 150.000 đồng (bà H tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền lệ phí thay cho ông D) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0009234 ngày 13/02/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Sơn Trà;*
- *UBND phường Thanh Bình;*
- *Chi cục THADS quận Sơn Trà;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN**Ngô Đức Tài**